

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2022/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tài S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 43, ngõ 19, phường Nghi Hải, Thị xã Cửa Lò, Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 02, xã Đà S, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tài S và chị Trần Thị Minh H.

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Tài S và chị Trần Thị Minh H thống nhất có 02 người con chung tên là Nguyễn An T, sinh ngày 15/10/2015; Nguyễn An N, sinh ngày 04/01/2018. Thoả thuận giao hai người con chung là cháu Nguyễn An T và cháu Nguyễn An N cho chị Trần Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tài S có nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Minh H số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2022. (Mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng).

- Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Nguyễn Tài S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí Tòa án: Anh Nguyễn Tài S thỏa thuận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn, 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002655 ngày 30 tháng 8 năm 2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật(Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015"

[6]. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.
- UBND x. Đà S
- Lưu hồ sơ vụ án.

TH M PH, N

PHAN VĂN NGUYỄN